

Số: 49/2020/QĐST-HNGĐ

K, ngày 21 tháng 5 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 59/2020/TLST-HNGĐ ngày 28/4/2020 giữa:
Nguyên đơn: Chị Trần Thị T, sinh năm 1991; ĐKKHKT: Xóm 3, xã A,
huyện K, tỉnh Ninh Bình. Hiện ở: Xóm 5, xã N, huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Bị đơn: Anh Lê Văn Q, sinh năm 1986; ĐKKH và chỗ ở: Xóm 3, xã A,
huyện K, tỉnh Ninh Bình.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc
Hội.

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày
13/5/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi nhận trong
biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/5/2020 là hoàn
toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly
hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận
đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị T với anh Lê Văn Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con: Chị Trần Thị T trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung của vợ
chồng là Lê Yên N, sinh ngày 24/10/2011 và Lê Gia H, sinh ngày 18/02/2014.
Anh Lê Văn Q không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị T; không ai
được cản trở việc thăm nom, chăm sóc con chung.

- Về án phí: Chị Trần Thị T nộp toàn bộ án phí ly hôn là 150.000^d nhưng
được khấu trừ vào số tiền 300.000^d tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số
AA/0002319 ngày 28/4/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị Trần
Thị T còn được nhận lại 150.000^d trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi
hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự
có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND A;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Thẩm phán

(Đã ký)

Nguyễn Hữu Mạnh